

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VĂN LÃNG
TỈNH LẠNG SƠN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 86/2022/HS-ST
Ngày 27-10-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĂN LÃNG, TỈNH LẠNG SƠN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Nguyễn Thị Hằng

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Phạm Minh Hải;

Bà Nguyễn Công Tâm.

- Thư ký phiên toà: Ông Vũ Sơn Lâm - Thư ký Toà án nhân dân huyện Văn Lăng, tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Lăng, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên toà: Bà Mã Thị Kim Châu - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 10 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Văn Lăng, tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 91/2022/TLST-HS ngày 08 tháng 11 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 82/2022/QĐXXST-HS ngày 17 tháng 10 năm 2022 đối với bị cáo:

Lương Văn M; tên gọi khác: Không có; sinh ngày 05 tháng 5 năm 1998 tại huyện V, tỉnh Lạng Sơn. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn T, xã H, huyện V, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Nùng; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lương Văn T, sinh năm 1973 và bà Phùng Thị X, sinh năm 1964; vợ: Lâm Thị Y, sinh năm 2000, có một con sinh năm 2018; tiền án, tiền sự: Chưa có; nhân thân: Chưa bị kết án, chưa bị xử phạt vi phạm hành chính, chưa bị xử lý kỷ luật; bị tạm giam từ ngày 27/8/2022 đến nay. Có mặt.

- Bị hại: Anh Hoàng Văn S, sinh năm 1979; địa chỉ: Thôn Q, xã G, huyện V, tỉnh Lạng Sơn. Vắng mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Anh Nông Văn C; sinh năm: 1990; địa chỉ: Khu E, thị trấn N, huyện V, tỉnh Lạng Sơn. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 05 giờ ngày 20/7/2022, Lương Văn M đi vào tầng 1 khoa Nội nhi của Trung tâm Y tế huyện V, tỉnh Lạng Sơn mục đích để trộm cắp tài sản. Khi đi đến cửa phòng bệnh số 09, Lương Văn M nhìn thấy một chiếc điện thoại di động để trên tủ đồ cạnh cửa sổ đang mở. Sau khi đi vòng ra phía sau phòng bệnh số 09, Lương Văn M thò tay qua cửa sổ để lấy trộm chiếc điện thoại trên. Sau khi lấy trộm được điện thoại, Lương Văn M mang ra cửa hàng điện thoại C Mobile bán cho anh Nông Văn C được 2.000.000 đồng. Số tiền này Lương Văn M đã chi tiêu cá nhân hết.

Sau khi phát hiện bị mất trộm điện thoại, anh Hoàng Văn S đã đến cơ quan Công an trình báo. Tiến hành điều tra, cơ quan Công an đã làm việc với anh Nông Văn C. Anh Nông Văn C thừa nhận, khoảng 07 giờ ngày 20/7/2022 anh có mua với Lương Văn M một chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Vivo màu xanh với giá 2.000.000 đồng.

Tại Kết luận định giá tài sản số 30/KL-HĐĐGTS ngày 27/8/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện V, tỉnh Lạng Sơn kết luận: Một điện thoại di động nhãn hiệu Vivo Y21S, màu xanh, có số IMEI1: 864415050166953, số IMEI2: 864415050166946, điện thoại cũ đã qua sử dụng có giá trị 2.667.000 đồng.

Tại bản Cáo trạng số 82/CT-VKS ngày 14/10/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn truy tố bị cáo Lương Văn M về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 50 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Lương Văn M từ 07 tháng đến 09 tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo do gia đình bị cáo thuộc hộ nghèo, bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, không có tài sản gì có giá trị. Về vật chứng: Do cơ quan điều tra đã trả lại điện thoại cho anh Hoàng Văn S là chủ sở hữu hợp pháp theo quy định pháp luật nên không đề nghị xem xét. Về trách nhiệm dân sự: Đối với tang vật vụ án cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả cho bị hại và bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm do vậy không xem xét giải quyết; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không yêu cầu bị cáo phải bồi thường số tiền 2.000.000 đồng nên đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận việc từ bỏ quyền sở hữu của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, không xem xét giải quyết. Bị cáo phải chịu án phí hình sự và có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Lương Văn M thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu trên, không có ý kiến tranh luận với đại diện Viện kiểm sát. Lời nói sau cùng bị cáo hối hận về hành vi phạm tội của mình và xin được giảm nhẹ hình phạt.

Tại cơ quan điều tra, bị hại anh Hoàng Văn S đã nhận lại chiếc điện thoại, không có đề nghị, yêu cầu gì thêm. Trong quá trình điều tra và trong giai đoạn chuẩn bị xét xử, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án anh Nông Văn C trình bày: Anh là người mua lại chiếc điện thoại với bị cáo Lương Văn M, khi mang điện thoại ra bán bị cáo nói điện thoại này là của bị cáo, anh Nông Văn C không biết điện thoại này do trộm cắp mà có. Anh Nông Văn C không có đề nghị, yêu cầu gì, không yêu cầu bị cáo Lương Văn M phải trả lại số tiền 2.000.000 đồng mà anh đã bỏ ra để mua điện thoại.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện các hành vi, quyết định tố tụng đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự về thẩm quyền, trình tự, thủ tục. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa những người tham gia tố tụng không khiếu nại quyết định, hành vi của người tiến hành tố tụng. Do đó, các quyết định, hành vi tố tụng của người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa hôm nay, bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt, họ đã có đầy đủ lời khai trong hồ sơ vụ án. Xét thấy, việc vắng mặt của những người này không ảnh hưởng đến việc xét xử nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt theo quy định tại khoản 1 Điều 292 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[3] Xét thấy lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của những người tham gia tố tụng khác, phù hợp với biên bản xác định hiện trường, vật chứng thu giữ được và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó, có đủ căn cứ kết luận: Khoảng 05 giờ ngày 20/7/2022, tại Trung tâm Y tế huyện V, tỉnh Lạng Sơn bị cáo Lương Văn M đã thực hiện hành vi lén lút trộm cắp một chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Vivo Y21S, màu xanh, đã qua sử dụng có giá trị 2.667.000 đồng của anh Hoàng Văn S. Do vậy, cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn truy tố bị cáo Lương Văn M về tội Trộm cắp tài sản theo quy định khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Xét tính chất, hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, lợi dụng sự sơ hở về quản lý tài sản của bị hại để chiếm đoạt tài sản. Hành vi đó đã trực tiếp xâm phạm quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, làm ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự và an toàn xã hội tại địa phương. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện.

[5] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa

bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội; lần phạm tội này là lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Do đó, bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[6] Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân tốt, chưa bị kết án, chưa bị xử phạt vi phạm hành chính, chưa bị xử lý kỷ luật.

[7] Về hình phạt bổ sung: Theo Biên bản xác minh ngày 23/9/2022 tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện V, tỉnh Lạng Sơn và tại phiên tòa, bị cáo khai có nghề nghiệp và thu nhập không ổn định, gia đình bị cáo thuộc hộ nghèo, bị cáo không có tài sản gì có giá trị. Do đó Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo theo quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

[8] Trên cơ sở xem xét tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù tương xứng với hành vi phạm tội mới có tác dụng răn đe, giáo dục riêng và phòng ngừa chung. Xét lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ và phù hợp nên được chấp nhận.

[9] Đối với anh Nông Văn C là người mua lại chiếc điện thoại di động với bị cáo. Do anh Nông Văn C không biết đây là tài sản do bị cáo trộm cắp mà có nên Cơ quan điều tra không xem xét xử lý là đúng quy định của pháp luật.

[10] Về xử lý vật chứng: Trong quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả lại một chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Vivo Y21S, màu xanh, có số IMEI1: 864415050166953, số IMEI2: 864415050166946, điện thoại cũ đã qua sử dụng cho bị hại anh Hoàng Văn S, là chủ sở hữu hợp pháp của tài sản theo Biên bản về việc trả lại tài sản, đồ vật, tài liệu ngày 20/9/2022 là phù hợp với quy định tại pháp luật. Anh Hoàng Văn S đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu, đề nghị gì nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[11] Về trách nhiệm dân sự: Do bị hại anh Hoàng Văn S không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án anh Nông Văn C không yêu cầu bị cáo phải trả lại số tiền đã bỏ ra mua điện thoại là 2.000.000 đồng. Căn cứ Điều 194, Điều 239 của Bộ luật Dân sự, chủ sở hữu có quyền tự định đoạt, từ bỏ quyền sở hữu đối với tài sản nên Hội đồng xét xử ghi nhận ý kiến của anh Nông Văn C, không tịch thu đối với số tiền 2.000.000 đồng.

[12] Do bị kết án nên bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo theo quy định tại khoản 1 Điều 331, Điều 332 và Điều 333 Bộ luật Hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 50; Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

Căn cứ khoản 2 Điều 136; khoản 1 Điều 292; khoản 1 Điều 331; Điều 332 và Điều 333 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Lương Văn M phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt bị cáo Lương Văn M 07 (bảy) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giam (ngày 27/8/2022).

2. Về án phí: Bị cáo Lương Văn M phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm để nộp ngân sách Nhà nước.

3. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định pháp luật. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo phần bản án, quyết định có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- Sở Tư pháp tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND huyện Văn Lãng;
- CQĐT Công an huyện Văn Lãng;
- Nhà tạm giữ Công an huyện V;
- Chi cục THADS huyện V;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có QL&NV liên quan đến vụ án;
- Lưu: Hồ sơ, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Hằng